

Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2026/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Ngọc Th, sinh ngày 14/5/1993; CCCD: 044093004474; địa chỉ: 14 Th, phường H, tỉnh Quảng Trị;
- Bị đơn: Chị Phan Hoàng A, sinh ngày 07/01/1998; CCCD: 044198000011; địa chỉ: 14 Th, phường H, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Ngọc Th và chị Phan Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc Th và chị Phan Hoàng A thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Đăng Kh, sinh ngày 13/9/2021 cho anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trương Hà Nhi, sinh ngày 03/8/2023 cho chị Anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Th và chị Anh thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Th và chị Anh thỏa thuận anh Th chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001921 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho anh Th 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân